

Số: 358/2025/QĐST-HNGĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Chiến T, sinh năm 1982; Địa chỉ: 72L đường H, Khu phố M, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: 72L đường H, Khu phố M, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Đ là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 169, ngày 22/7/2019 của Ủy ban nhân dân P, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là P, Thành phố Hồ Chí Minh).

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 17/6/2025 và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/8/2025, ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/5/2020. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con cho bà Đ nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Đ tự nguyện ly hôn, về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/5/2020. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con cho bà Đ nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 169, ngày 22/7/2019 của Ủy ban nhân dân Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là P, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp cho ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Đ không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung tên: Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/5/2020 cho bà Đ nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông T do bà Đ không có yêu cầu

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Đ đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0002385 ngày 08/7/2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Chiến T và bà Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 7 – TP.HCM;
- UBND Phường H, Quận M,
(nay là Phường T,
Thành phố Hồ Chí Minh);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lương Quốc Việt